

THỐNG KÊ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2018-2019

Khoa: Công nghệ Thông tin

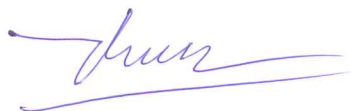
S TT	LỚP	SĨ SỐ		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN										GHI CHÚ (Không xếp loại)
		TỔNG	NỮ	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung Bình		Yếu		
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Cao đẳng														
Ngành: Công nghệ phần mềm														
1	16CĐ-TP1	51	3	0	0,00	0	0,00	4	7,84	45	88,24	2	3,92	
CỘNG 01 Lớp		51	3	0	0,00	0	0,00	4	7,84	45	88,24	2	3,92	
Ngành: Mạng máy tính, Quản trị mạng máy tĩ														
1	16CĐ-TM1	31	1	0	0,00	0	0,00	0	0,00	31	100,00	0	0,00	
2	16CĐ-TM2	32	3	0	0,00	0	0,00	1	3,13	31	96,88	0	0,00	
3	17C1-QTM1	27	4	0	0,00	0	0,00	1	3,70	25	92,59	1	3,70	
4	18C1-QTM1	40	4	0	0,00	1	2,50	2	5,00	36	90,00	1	2,50	
5	18C2-QTM1	43	2	0	0,00	3	6,98	13	30,23	16	37,21	11	25,58	
CỘNG 05 Lớp		173	14	0	0,00	4	2,31	17	9,83	139	80,35	13	7,51	
Ngành: An ninh mạng														
1	17C1-ANM1	16		0	0,00	0	0,00	1	6,25	12	75,00	3	18,75	
CỘNG 01 Lớp		16	0	0	0,00	0	0,00	1	6,25	12	75,00	3	18,75	
Ngành: Công nghệ kỹ thuật máy tính														
1	17C1-CMT1	50	1	0	0,00	0	0,00	4	8,00	45	90,00	1	2,00	
2	18C1-CMT1	22		0	0,00	1	4,55	5	22,73	13	59,09	3	13,64	
3	18C1-CMT2	24		0	0,00	1	4,17	1	4,17	22	91,67	0	0,00	
CỘNG 03 Lớp		96	1	0	0,00	2	2,08	10	10,42	80	83,33	4	4,17	
Ngành: Công nghệ Web_Thiết kế Web														
1	16CĐ-TW1	45	4	0	0,00	0	0,00	6	13,33	39	86,67	0	0,00	
2	17C1-TKW1	16	1	0	0,00	0	0,00	0	0,00	15	93,75	1	6,25	
CỘNG 02 Lớp		61	5	0	0,00	0	0,00	6	9,84	54	88,52	1	1,64	

S TT	LỚP	SỐ SỐ		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN										GHI CHÚ (Không xếp loại)
		TỔNG	NỮ	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung Bình		Yếu		
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Ngành: Tin học ứng dụng														
1	17C1-THU1	19	1	0	0,00	0	0,00	3	15,79	15	78,95	1	5,26	
2	18C1-THU1	27	2	0	0,00	4	14,81	3	11,11	20	74,07	0	0,00	
CỘNG 02 Lớp		46	3	0	0,00	4	8,70	6	13,04	35	76,09	1	2,17	
Ngành: Thiết kế đồ họa														
1	18C1-TKĐ1	53	7	0	0,00	5	9,43	9	16,98	39	73,58	0	0,00	
CỘNG 01 Lớp		53	7	0	0,00	5	9,43	9	16,98	39	73,58	0	0,00	
Ngành: Thương mại điện tử														
1	18C1-TMĐ1	14	2	0	0,00	2	14,29	0	0,00	12	85,71	0	0,00	
CỘNG 01 Lớp		14	2	0	0,00	2	14,29	0	0,00	12	85,71	0	0,00	
Ngành: Lập trình máy tính														
1	17C1-LTM1	20	1	0	0,00	0	0,00	4	20,00	15	75,00	1	5,00	
2	17C1-LTM2	29	3	0	0,00	0	0,00	4	13,79	24	82,76	1	3,45	
3	18C1-LTM1	42	2	0	0,00	1	2,38	2	4,76	36	85,71	3	7,14	
4	18C1-LTM2	34		0	0,00	0	0,00	5	14,71	27	79,41	2	5,88	
CỘNG 04 Lớp		125	6	0	0,00	1	0,80	15	12,00	102	81,60	7	5,60	
Trung cấp														
Ngành: Quản trị mạng máy tính														
1	16TC-QTM	19	1	0	0,00	0	0,00	2	10,53	15	78,95	2	10,53	01 BLKQ
2	16TCN-QTM1	41	2	0	0,00	0	0,00	2	4,88	38	92,68	1	2,44	
3	17T4-QTM1	43	3	0	0,00	0	0,00	4	9,30	25	58,14	14	32,56	
4	18T4-QTM1	49	1	0	0,00	0	0,00	0	0,00	38	77,55	11	22,45	
CỘNG 04 Lớp		152	7	0	0,00	0	0,00	8	5,26	116	76,32	28	18,42	
Ngành: Lập trình máy tính														
1	17T4-LTM1	31	2	0	0,00	0	0,00	2	6,45	29	93,55	0	0,00	01 BLKQ
2	18T4-LTM1	36	1	0	0,00	1	2,78	4	11,11	31	86,11	0	0,00	
3	18T4-LTM2	33	4	0	0,00	0	0,00	2	6,06	19	57,58	12	36,36	
CỘNG 03 Lớp		100	7	0	0,00	1	1,00	8	8,00	79	79,00	12	12,00	
Ngành: An ninh mạng														
1	18T4-ANM1	38	4	1	2,63	4	10,53	8	21,05	25	65,79	0	0,00	
CỘNG 02 Lớp		38	4	1	2,63	4	10,53	8	21,05	25	65,79	0	0,00	

S TT	LỚP	SỐ SỐ		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN										GHI CHÚ (Không xếp loại)
		TỔNG	NỮ	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung Bình		Yếu		
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Ngành: Công nghệ kỹ thuật phần cứng máy tính														
1	17T4-CMT1	20		0	0,00	0	0,00	1	5,00	16	80,00	3	15,00	
2	18T4-CMT1	28		0	0,00	0	0,00	3	10,71	24	85,71	1	3,57	
3	18T4-CMT2	25		0	0,00	0	0,00	3	12,00	22	88,00	0	0,00	
CỘNG 03 Lớp		73	0	0	0,00	0	0,00	7	9,59	62	84,93	4	5,48	
Ngành: Thiết kế trang Web														
1	17T4-TKW1	21		0	0,00	0	0,00	0	0,00	20	95,24	1	4,76	
2	18T4-TKW1	34	6	0	0,00	0	0,00	3	8,82	29	85,29	2	5,88	
CỘNG 02 Lớp		55	6	0	0,00	0	0,00	3	5,45	49	89,09	3	5,45	
Ngành: Tin học ứng dụng														
1	17T4-THU1	48	14	0	0,00	1	2,08	3	6,25	33	68,75	11	22,92	
2	18T4-THU1	30	7	0	0,00	0	0,00	1	3,33	26	86,67	3	10,00	
3	18T4-THU2	24	4	0	0,00	4	16,67	2	8,33	15	62,50	3	12,50	
CỘNG 03 Lớp		102	25	0	0,00	5	4,90	6	5,88	74	72,55	17	16,67	
Ngành: Thiết kế đồ họa														
1	18T4-TKĐ1	42	12	0	0,00	0	0,00	6	14,29	33	78,57	3	7,14	
2	18T4-TKĐ2	35	10	0	0,00	0	0,00	6	17,14	29	82,86	0	0,00	
CỘNG 02 Lớp		77	22	0	0,00	0	0,00	12	15,58	62	80,52	3	3,90	
TỔNG CỘNG (38 LỚP)		1087	84	0	0,00	22	2,02	99	9,11	874	80,40	92	8,46	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2019

P.TRƯỞNG PHÒNG CTCT - HSSV



Lê Xuân Thiện

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Hồng Minh

